

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ĐỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4,348,409	2,822,692	65
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	168,600	47,269	28
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	188,700	128,268	68
3	Thu bổ sung	3,991,109	1,992,000	50
	- Thu bổ sung cân đối	3,991,109	1,992,000	50
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu tiền sử dụng đất		121,715	
5	Thu chuyển nguồn		533,441	
6	Thu kết dư ngân sách			
II	TỔNG SỐ CHI	4,348,409	1,924,798	44
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	4,260,409	1,924,798	45
3	Dự phòng	88,000		

Minh Hòa, ngày 05 tháng 07 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		4,348,409		2,822,692		65
I	Các khoản thu 100%		168,600		47,269		28
	Phí, lệ phí		42,600		9,176		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		100,000				-
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		26,000		38,093		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		188,700		128,268		68
1	Các khoản thu phân chia		188,700		127,754		68
	- Thuế TNCN		24,000		29,377		122
	- Thuế GTGT		48,000		58,594		122
	- Thu từ đất ở tại nông thôn		4,700		56		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12,000		18,100		151

	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		100,000		21,628		22
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản						
2	<i>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</i>				514		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				533,441		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu tiền sử dụng đất				121,715		
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3,991,109		1,992,000		50
	- Thu bổ sung cân đối		3,991,109		1,992,000		50
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

Minh Hòa, ngày 05 tháng 07 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II				SO SÁNH %	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	4,348,409		4,348,409	1,924,797	-	1,924,797	44		44
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	20,719		20,719	1,440		1,440			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-								
3	Chi y tế	20,719		20,719	19,700		19,700			
4	Chi văn hóa, thông tin	67,337		67,337	55,123		55,123	82		82
5	Chi phát thanh, truyền thanh	30,216		30,216	26,334		26,334			
6	Chi thể dục thể thao	-								
7	Chi bảo vệ môi trường	33,669		33,669	32,950		32,950			
8	Chi các hoạt động kinh tế	53,739		53,739	14,640		14,640	27		27
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,745,575		3,745,575	1,688,832		1,688,832	45		45
10	Chi cho công tác xã hội	223,435		223,435	85,778		85,778	38		38
11	Chi khác (tiết kiệm 10% chi lương)	65,000		65,000						
12	Dự phòng ngân sách	88,000		88,000						

Minh Hòa, ngày 05 tháng 07 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ